TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 241/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14-9-2023
V/v: "Ly hôn giữa chị H và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Tùng

Ông Phạm Văn Lịch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 16, Ấp L, xã Ph, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;

- Bị đơn: Anh Mai Văn K, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 2, xã HC, huyện HH, tỉnh Nam Định.

(Chị H, anh K đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/5/2023, bản tự khai ngày 16/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Mai Văn K đăng ký kết hôn ngày 03/02/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện LĐ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống không hợp nên không chia sẻ, thông cảm được với nhau. Tháng

5 năm 2023, sau khi vợ chồng xô sát, anh K bỏ về quê ở cùng mẹ đẻ tại xóm 2, xã Hải Chính; chị H vẫn làm ăn, sinh sống tại Vũng Tàu. Chị H và anh K ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm, trách nhiệm kể từ tháng 5/2023 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị H, anh K đã nhờ hai bên gia đình hòa giải nhưng đoàn tụ không thành. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị H và anh K không có con chung, hiện nay chị H không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị H và anh K không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/08/2023, anh Mai Văn K có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống. Anh K trình bày: Từ tháng 4 năm 2023, chị H và anh K bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; đến tháng 5 năm 2023, anh K về quê ở cùng mẹ đẻ, vợ chồng ly thân. Trong thời gian ly thân, anh K đã nhờ đến gia đình hòa giải nhưng không đoàn tụ được. Nay chị H xin ly hôn, anh K xác định vợ chồng còn tình cảm nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung và tài sản: Anh K xác định vợ chồng chưa có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản. Nay ly hôn, anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội Đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có đủ căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Mai Văn K. Về con chung, tài sản: Do các đương không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, bị đơn đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh K là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Mai Văn K là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu đăng ký kết hôn ngày 03/02/2023. Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh K đều có lời khai thừa nhận do tính tình không hợp nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly

thân từ tháng 5/2023. Đến nay, chị H xin ly hôn, anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng ly thân, anh K lại về quê ở cùng mẹ đẻ, không ở gần chị H để giải quyết mâu thuẫn. Mặc dù gia đình đôi bên có tác động nhưng khoảng cách địa lý khiến vợ chồng không hàn gắn được. Đến nay, anh K cũng không có ý định vào nam đoàn tụ cùng chị H. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị H, anh K đã trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh K là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh K xác định không có con chung, không có tài sản chung, không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản. Do chị chị H, anh K đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Mỹ H và anh Mai Văn K.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0001702 ngày 15-5-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Ph, huyện LĐ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe